

Nghiên cứu lựa chọn test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh ippon (3 điểm) của sinh viên chuyên ngành karate ngành huấn luyện thể thao trường đại học thể dục thể thao Bắc Ninh

TS. Nguyễn Hồng Đăng ■

TÓM TẮT:

Kiểm tra đánh giá năng lực thực hành của sinh viên (SV) Thể dục Thể thao (TDTT) nói chung, chuyên ngành Karate trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (ĐHTDTTBN) nói riêng là việc làm quan trọng và cần thiết. Bằng những phương pháp nghiên cứu thường quy trong TDTT đề tài tiến hành nghiên cứu lựa chọn test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành huấn luyện thể thao (HLTT) trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: test Đánh giá, Ippon, Chuyên ngành Karate.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay đổi mới phương pháp dạy học là một yêu cầu cấp bách có tính chất đột phá để nâng cao chất lượng dạy học trong các trường đại học. Đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi phải tiến hành một cách đồng bộ đổi mới từ nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp dạy học cho đến kiểm tra đánh kết quả dạy học. Kiểm tra đánh giá có vai trò rất to lớn đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả của kiểm tra đánh giá là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học.

Với tầm quan trọng nói trên, đánh giá năng lực thực hành của SV trường ĐHTDTTBN nói chung, chuyên ngành karate nói riêng là hết sức cần thiết. Trong mỗi giai đoạn dạy học khác nhau kiểm đánh giá đúng thực tế, chính xác và khách quan khả năng thực hiện kỹ thuật của SV Karate sẽ giúp họ luôn chủ động, tích cực và nâng cao năng lực sáng tạo trong tập luyện. Từ những lí do trên đề tài tiến hành “*Nghiên cứu lựa chọn test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTDTTBN*” là vấn đề quan trọng và cần thiết trong quá trình giảng dạy kỹ thuật thi đấu cho SV.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau: nghiên cứu và tổng hợp tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm, toán học thống kê.

ABSTRACT:

Testing and evaluating the practical capacity of students in general, Karate majors of Bac Ninh Sports University in particular is an important and necessary. By the methods of routine research in sports, we conducted research and selected tests to assess the ability to perform Ippon attack (3 points) of Karate majors in Bac Ninh Sport University.

Keywords: test, Evaluate, Ippon, Karate

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Xác định các nguyên tắc khi lựa chọn test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTDTTBN

Dựa vào mục đích yêu cầu về giảng dạy kỹ thuật việc lựa chọn các test đánh giá đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

- Nguyên tắc 1: các test được lựa chọn phải xác định được các nhóm cơ chủ yếu thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) trong thi đấu Kumite.
- Nguyên tắc 2: các test lựa chọn phải đảm bảo tính hợp lý.
- Nguyên tắc 3: việc lựa chọn các test phải đảm bảo tính khả thi.
- Nguyên tắc 4: các test đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo với đối tượng nghiên cứu.

2. Nghiên cứu lựa chọn những test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTDTTBN.

Trong thi đấu Karate những kỹ thuật đòn đánh ghi điểm Ippon (3 điểm) có ý nghĩa hết sức quan trọng. Kỹ thuật thực hiện thành công có thể xoay chuyển cục diện trận đấu. Để đánh giá năng lực thực hiện

đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, phương pháp hiệu quả và thường được sử dụng nhất là phương pháp sử dụng các test sư phạm, bởi các test sư phạm vừa đảm bảo đủ độ tin cậy, vừa đơn giản về cách tiến hành, phù hợp với chuyên môn của người kiểm tra.

Thông qua phân tích các tài liệu có liên quan, quan sát buổi kiểm tra đánh giá kỹ thuật chuyên môn của các đội tuyển Karate mạnh ở các tỉnh phía Bắc để tìm ra những test thường được sử dụng để đánh giá khả năng thực hiện kỹ thuật của vận động viên. Sau đó tiến hành phỏng vấn nhằm thu thập ý kiến đóng góp của các chuyên gia, giảng viên võ thuật và huấn luyện viên (HLV) có thâm niên công tác. Bằng phương pháp nói trên, đề tài đã chọn ra các 8 test. Sử dụng phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi để tìm ra được những test phù hợp với mục đích nghiên cứu.

Số phiếu phát ra là 35, số phiếu thu về là 30. Cách trả lời cho từng câu hỏi cụ thể như sau: ưu tiên 1: 3 điểm; ưu tiên 2: 2 điểm; ưu tiên 3: 1 điểm.

Những test có số ý kiến tán thành của các chuyên gia, giảng viên và HLV từ 70% trở lên được đề tài ưu tiên lựa chọn đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTDTTBN. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 nhận thấy:

- Có 6 test: đá vòng cầu vào hai đích cao 1.5m cách nhau 2.5m trong 60s (SL), gánh tạ 20kg đứng lên ngồi xuống đá tổng trước trong 45s (SL), đánh ngã phản đòn đá vòng cầu trong 30s (SL), tại chỗ đá vòng cầu liên tục vào đích cao 1.5m trong 30s (SL), nằm sấp chống

đẩy tối đa sức (SL) và nhảy dây tốc độ 60s (SL) đều có tổng điểm quy đổi ra tỷ lệ phần trăm trong khoảng từ 70% - 90%. Đối chiếu với nguyên tắc ban đầu đặt ra là chỉ chọn lựa những test có tổng điểm quy đổi ra tỷ lệ phần trăm từ 70% trở lên. Như vậy 6 tiêu này sẽ phù hợp với đối tượng nghiên cứu và tiếp tục thực hiện những thử nghiệm tiếp sau.

- Còn hai test: đánh ngã phản đòn tay trước tấn công trong 30s (SL) và Bật cóc 20m (s) có tổng điểm quy đổi ra tỷ lệ phần trăm trong khoảng 56.67% - 63.33% đều thấp hơn 70% nên hai test này không phù hợp với các bước nghiên cứu tiếp theo của đề tài và bị loại bỏ.

Bước tiếp theo của đề tài là xác định tính thông báo và độ tin cậy của sáu test vừa được lựa chọn trên đối tượng nghiên cứu.

2. Xác định tính thông báo test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTDTTBN

Để lựa chọn test chính xác và phù hợp với đối tượng nghiên cứu, đề tài tiến hành phân tích mối tương quan thứ bậc giữa các chỉ số lập test với thành tích thi đấu của sinh viên nhằm xác định tính thông báo của các test.

Đề tài sử dụng 6 test vừa được lựa chọn ở phần 1 kiểm tra lấy kết quả lập test trên đối tượng nghiên cứu. Đồng thời tiến hành thi đấu kiểm tra thi đấu Kumite theo thể thức vòng tròn một lượt tính điểm và xếp hạng từ trên xuống dưới. Tiếp đó, đề tài sử dụng công thức tính hệ số tương quan thứ bậc giữa các chỉ số lập test với thành tích thi đấu. Kết quả tính hệ số tương quan thứ bậc được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 nhận thấy:

Cả 6 test kết quả lập test có liên quan tương đối mạnh với thành tích thi đấu, r_{tính} > 0.6 ở ngưỡng xác

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTDTTBN (n=30)

T T	Test/test	Kết quả phỏng vấn						Tổng điểm	Tỷ lệ %
		Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3			
		n	Điểm	n	Điểm	n	Điểm		
1	Đá vòng cầu vào hai đích cao 1.5m cách nhau 2.5m trong 60s (SL)	22	66	4	8	4	4	78	86,67
2	Gánh tạ 20kg đứng lên ngồi xuống đá tổng trước trong 45s (SL)	21	63	6	12	3	3	78	86,67
3	Đánh ngã phản đòn đá vòng cầu trong 30s (SL)	18	54	7	14	5	5	73	81,11
4	Tại chỗ đá vòng cầu liên tục vào đích cao 1.5m trong 30s (SL)	24	72	3	6	3	3	81	90,00
5	Đánh ngã phản đòn tay trước tấn công trong 30s (SL)	10	30	7	14	13	13	57	63,33
6	Nằm sấp chống đẩy tối đa sức (SL)	10	30	13	26	7	7	63	70,00
7	Nhảy dây tốc độ 60s (SL)	15	45	9	18	6	6	69	76,67
8	Bật cóc 20m (s)	8	24	5	10	17	17	51	56,67

Bảng 2. Kết quả xác định mối tương quan thứ bậc giữa các test đánh giá với thành tích thi đấu (n = 15)

TT	Nội dung các test	Mối tương quan	
		r	p
1	Đá vòng cầu vào hai đích cao 1.5m cách nhau 2.5m trong 60s (SL)	0.67	< 0.05
2	Gánh tạ 20kg đứng lên ngồi xuống đá tổng trước trong 45s (SL)	0.71	< 0.05
3	Đánh ngã phản đòn đá vòng cầu trong 30s (SL)	0.73	< 0.05
4	Tại chỗ đá vòng cầu liên tục vào đích cao 1.5m trong 30s (SL)	0.68	< 0.05
5	Nhảy dây tốc độ 60s (SL)	0.67	< 0.05
6	Nằm sấp chống đẩy tối đa sức (SL)	0.78	< 0.05

Bảng 3. Kết quả xác định độ tin cậy test đánh giá khả năng đánh 3 điểm của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTD TTBN (n = 15)

TT	Test	Mối tương quan			
		Lần 1	Lần 2	r	p
		$\bar{x} \pm \delta$	$\bar{x} \pm \delta$		
1	Đá vòng cầu vào hai đích cao 1.5m cách nhau 2.5m trong 60s (SL)	57,83 ± 9,97	59,08 ± 12,99	0.82	< 0.05
2	Gánh tạ 20kg đứng lên ngồi xuống đá tổng trước trong 45s (SL)	33,92 ± 5,17	32,92 ± 4,27	0.89	< 0.05
3	Đánh ngã phản đòn đá vòng cầu trong 30s (SL)	14,08 ± 2,08	13,58 ± 3,54	0.90	< 0.05
4	Tại chỗ đá vòng cầu liên tục vào đích cao 1.5m trong 30s (SL)	43,17 ± 6,88	41,25 ± 9,84	0.87	< 0.05
5	Nhảy dây tốc độ 60s (SL)	163,92 ± 30,81	158,42 ± 25,45	0.81	< 0.05
6	Nằm sấp chống đẩy tối đa sức (SL)	51,83 ± 8,88	50,17 ± 11,32	0.86	< 0.05

suất $p < 0.05$. Như vậy 6 test này đảm bảo tính thông báo và tiếp tục thực hiện các thử nghiệm tiếp theo.

Bước tiếp theo đề tài tiến hành phân tích xác định độ tin cậy của các test nói trên.

3. Xác định độ tin cậy test đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT trường ĐHTD TTBN

Để xác định được độ tin cậy của các test đã lựa chọn, đề tài tiến hành sử dụng phương pháp test lặp lại (retest) trên cùng một đối tượng nghiên cứu. Khoảng thời gian giữa lần thử nghiệm test lần 1 và lần 2 là hai tuần. Điều kiện tiến hành kiểm tra như nhau, trong một buổi kiểm tra khoảng thời gian nghỉ ngơi giữa các test là đủ dài để cơ thể hồi phục về với trạng thái ban đầu. Kết quả thu được thể hiện ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy:

Cả 6 test sau hai lần kiểm tra cùng trên một đối tượng đều có hệ số tương quan r trong khoảng từ 0.81 - 0.90 ở ngưỡng xác suất $p < 0.05$. Có nghĩa là 6 test nói trên đảm bảo độ tin cậy ở ngưỡng xác suất cần thiết, được dùng để làm 6 đánh giá khả năng thực hiện đòn đánh Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành karate ngành HLTT trường ĐHTD TTBN.

3. KẾT LUẬN

Thông qua phân tích, tổng hợp tài liệu, phỏng vấn các nhà chuyên môn đồng thời xác định tính thông báo và độ tin cậy, nghiên cứu đã lựa chọn 6 test đánh giá khả năng thực hiện đòn Ippon (3 điểm) của SV chuyên ngành Karate ngành HLTT, trường ĐHTD TTBN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Quốc Bảo (2015), "Nghiên cứu vận dụng kỹ chiến thuật của nữ VĐV Kumite môn Karate ưu tú thế giới", Luận văn Thạc sĩ, Đại học TDTT Bắc Kinh, Trung Quốc.
2. Đỗ Tuấn Cường (2014), Nghiên cứu các bài tập nhằm phát triển SMTĐ kỹ thuật đòn tay cho nam VĐV đội tuyển quốc gia, Luận án Tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Hồng Đăng (2016), "Nghiên cứu đối sách huấn luyện và phân tích đặc trưng kỹ chiến thuật của nam VĐV Karatedo Việt Nam", Luận án Tiến sĩ GDH, Học viện Thể thao Thượng Hải, Trung Quốc.

Nguồn bài báo: được trích từ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở. Thời gian nghiệm thu: tháng 11 năm 2018. Chủ nhiệm/tác giả: TS. Nguyễn Hồng Đăng

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 6/4/2019; ngày phản biện đánh giá: 18/6/2019; ngày chấp nhận đăng: 14/7/2019)